

Số: 184 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 955-CTr/TU ngày 16/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Chương trình hành động số 955-CTr/TU ngày 16/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (sau đây gọi là Chương trình hành động của Chính phủ và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, của hệ thống chính trị và Nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải được thực hiện nghiêm túc, toàn diện từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Các ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xác định từng nội dung cụ thể, đánh giá đúng thực trạng, kết quả, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra giải pháp để thực hiện đạt và vượt các mục tiêu được nêu trong Chương trình hành động Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội. Giảm mức sinh, phân đấu về mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh đạt mức cân bằng tự nhiên; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Chỉ tiêu

Đến năm 2030:

- Tổng tỷ suất sinh đạt khoảng 2,2 con/bà mẹ, quy mô dân số 1,5 triệu người.
- Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị; 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.
- Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số theo chính sách hiện hành, đặc biệt là dân tộc Chứt; phân đấu không có tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.
- Tỷ số giới tính khi sinh đạt khoảng 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22,5%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11,3%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 51%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.
- Chiều cao người Hà Tĩnh 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm.
- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 35%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.
- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên toàn tỉnh và quy mô toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

1.1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW đến các cơ quan, địa phương, tổ chức và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do sở, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án về dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Huy động Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cộng đồng tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Sở Y tế:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai, học tập, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến các sở, ngành, địa phương, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức và tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Hướng dẫn cơ quan DS-KHHGD các cấp xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hàng năm và từng giai đoạn theo đúng qui định.

- Hàng năm, cơ quan DS-KHHGD các cấp tích cực tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động về dân số và phát triển; lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số. Đồng thời xem đây là tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân.

- Xây dựng, cụ thể hóa chính sách về công tác dân số phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai và thực hiện.

1.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là nên có 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

2.1. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đoàn thể và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới. Xây dựng, thực hiện Đề án truyền thông Dân số đến năm 2030 một cách khoa học và hiệu quả, tập trung vào các nội dung:

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu đạt mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng khi đạt cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Lựa chọn và triển khai nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng địa phương; công tác truyền thông phải đảm bảo nhạy bén, linh hoạt để góp phần giảm sinh, phấn đấu đạt mức sinh thay thế.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực của người dân. Thực hiện sâu rộng kế hoạch triển khai phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn Hà Tĩnh. Vận động, thuyết phục và phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, làng văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa công tác dân số là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển, bình đẳng giới; không cấp giấy phép xuất bản hoặc không đưa vào đăng ký kế hoạch xuất bản những ấn phẩm có nội dung hướng dẫn sinh con theo ý muốn và lựa chọn giới tính thai nhi; thường xuyên kiểm tra, thanh tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan truyền thông, xuất bản, trang thông tin điện tử và các tổ chức, cá nhân nếu có hành vi vi phạm các nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách dân số, đặc biệt là hướng dẫn lựa chọn giới tính thai nhi; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của Ngành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các sở, ngành, địa phương để đảm bảo khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan biên soạn tài liệu truyền thông, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các thiết chế văn hóa, hoạt động của các đội tuyên truyền lưu động và Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Thường xuyên kiểm tra hoạt động văn hoá cơ sở, kịp thời ngăn chặn, xử lý theo quy định việc lưu hành các ấn phẩm, hoạt động biểu diễn trái pháp luật về dân số.

2.4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh và các cơ quan thông tin đại chúng:

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân về chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, phê bình những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số. Phối hợp với Sở Y tế tiếp tục làm tốt việc tuyên truyền

thường xuyên theo các sự kiện, hoạt động; tiếp tục duy trì và tăng số lượng chuyên trang, chuyên mục “Dân số và Phát triển”; tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về công tác dân số, ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý sinh đông con. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 01 hoặc 02 con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền về dân số và phát triển cho cộng tác viên, phóng viên.

2.5. Sở Tư pháp:

Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản cho các tầng lớp nhân dân, đi đôi với tăng cường công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký khai sinh, quản lý dân cư, đăng ký kết hôn trên địa bàn.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện tốt công tác giáo dục giới tính, chăm sóc SKSS cho học sinh, sinh viên; bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên, giảng viên, cán bộ y tế trong trường học về giới, giới tính, dân số - sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS vào các chương trình, hoạt động dành cho vị thành niên, thanh niên trong và ngoài nhà trường trên cơ sở giáo dục kỹ năng sống; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển Ngành.

- Đa dạng hóa các hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản giới và giới tính cho vị thành niên/thanh niên thông qua các hoạt động ngoại khóa, diễn đàn, các cuộc thi tìm hiểu. Triển khai có hiệu quả mô hình tư vấn lồng ghép các dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong và ngoài nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới, lồng ghép nội dung giáo dục về giới, giới tính, dân số - sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo của các cơ sở dạy nghề; xây dựng chính sách cải thiện phúc lợi cho người cao tuổi.

2.8 Trường Chính trị Trần Phú:

Phối hợp với Sở Y tế đưa nội dung quản lý nhà nước về công tác dân số vào các lớp đào tạo lý luận chính trị - hành chính và bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

2.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này; vận động các hội viên, đoàn viên và Nhân dân, đặc biệt phối hợp với các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, làng văn hóa, gia đình văn hóa.

2.10. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Chỉ đạo cơ quan dân số y tế cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về dân số, nội dung về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, hoạt động can thiệp nhằm nâng cao chất lượng dân số. Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin dân số và phát triển cho lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng để họ tuyên truyền. Chú trọng các hoạt động truyền thông có hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, ưu tiên vùng đông dân, có mức sinh cao, vùng khó khăn, ... Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác truyền thông chuyển đổi hành vi thông qua đội ngũ báo cáo viên, truyền thông viên của các ban, ngành, đoàn thể và các cộng tác viên dân số ở thôn, xóm, tổ dân phố, khối phố. Tăng cường hình thức truyền thông gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải trí và thể dục, thể thao.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, tích cực tham gia vào công tác truyền thông giáo dục về dân số và phát triển.

3. Cụ thể hóa chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số

3.1. Sở Y tế:

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược Dân số, sức khỏe sinh sản tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 để giải quyết những thách thức của công tác dân số và thích ứng với giai đoạn già hoá dân số.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác DS-KHHGD tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014 - 2020.

- Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai hiệu quả mô hình nâng cao chất lượng dân số cho các dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc Chứt.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số trong tình hình mới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về dân số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người

dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Đề án kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh; Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

3.2. Sở Tư pháp:

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành và đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh phù hợp với mục tiêu của công tác dân số trong tình hình mới theo hướng khuyến khích, tạo điều kiện để các cá nhân, đơn vị ngoài nhà nước tham gia cung cấp các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và nâng cao chất lượng dân số. Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn đưa các nội dung thực hiện chính sách dân số vào hương ước, quy ước của địa phương.

3.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện lồng ghép công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và gia đình; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2030; Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020.

3.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020; chỉ đạo thực hiện Đề án thành lập và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau tình Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề, gắn với nhu cầu của thị trường lao động trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan xây dựng Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và thực hiện có hiệu quả chương trình, chiến lược toàn diện thích ứng với già hóa dân số trên các khía cạnh kinh tế, an sinh xã hội, phát huy vai trò và chăm sóc người cao tuổi.

3.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan lồng ghép các chỉ tiêu về dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng vùng, từng ngành, từng địa phương.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp, khu chế xuất của tỉnh và địa phương phù hợp với hiện trạng, xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng trong chiến lược tổng thể của tỉnh.

3.6. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, đơn vị: Y tế, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê, UBND cấp huyện và các cơ quan khác có liên quan thực hiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý dân cư thống nhất dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương.

3.7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan khác có liên quan tổ chức nghiên cứu, quán triệt, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan và chiến sĩ theo thâm quyền; đẩy mạnh triển khai các hoạt động truyền thông - giáo dục, phấn đấu không có tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống nhằm nâng cao chất lượng dân số đối với một số dân tộc thiểu số trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách nhằm hỗ trợ thỏa đáng, thu hút và tạo điều kiện cho người dân sống ổn định, lâu dài tại vùng biên giới, vùng biển, ven biển, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

4.1. Sở Y tế:

- Cùng cố, kiện toàn, mở rộng và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình (KHHGD) để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại. Thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật dịch vụ KHHGD; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cung cấp dịch vụ KHHGD theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật, đào tạo và đào tạo lại kiến thức, kỹ năng cung cấp các biện pháp tránh thai phi lâm sàng cho cộng tác viên dân số, y tế và gia đình.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ KHHGD tuyến xã, huyện. Triển khai các mô hình, chương trình hỗ trợ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD cho từng nhóm đối tượng phù hợp với mức sinh của tỉnh, ưu tiên địa bàn đông dân, khó khăn, vùng có mức sinh cao, chú trọng người di cư, các đối tượng khó tiếp cận, đối tượng yếu thế, vị

thành niên, thanh niên. Thực hiện chính sách khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ KHHGD.

- Bảo đảm đủ các loại phương tiện tránh thai; củng cố tiếp thị xã hội, mở rộng thực hiện xã hội hóa và thúc đẩy thị trường hàng hóa phương tiện tránh thai. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thanh tra, kiểm tra nhằm quản lý chặt chẽ việc cung cấp phương tiện tránh thai.

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi. Tăng cường hỗ trợ pháp lý, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân cho cán bộ y tế; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh và các chương trình, kế hoạch liên quan đến giải quyết mất cân bằng giới tính khi sinh đã ban hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa chính sách điều chỉnh mức sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chính sách đảm bảo duy trì và phát triển dân số dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc Chứt. Hoàn thiện hệ thống lưu trữ; tổ chức mạng lưới kết nối nguồn thông tin về dân số; khai thác và cung cấp thông tin dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức trong toàn tỉnh phục vụ quy hoạch, kế hoạch. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ dân số các cấp nhằm đảm bảo cung cấp thông tin dân số đầy đủ và chính xác.

- Hoàn thiện quy hoạch hệ thống mạng lưới chuyên ngành lão khoa. Đưa nội dung chăm sóc người cao tuổi vào chương trình đào tạo trong Trường Cao đẳng Y tế.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020; Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025 của Bộ Y tế; Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 10/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chương trình, kế hoạch liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của tỉnh.

- Phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân giai đoạn 2018 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xây dựng đơn nguyên tầm soát bệnh, tật trước sinh, sơ sinh ở Khoa sản, Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Từng bước mở rộng các loại bệnh, tật được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và bệnh bẩm sinh ở trẻ sơ sinh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số và lồng ghép yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, phát triển mạng lưới nghiên cứu về dân số và phát triển.

4.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Rà soát, sắp xếp, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống đồng thời huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội để xây dựng, mở rộng các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách đào tạo, giải quyết việc làm cho nhóm dân số trong độ tuổi lao động của tỉnh nhằm giảm tỷ lệ xuất cư.

4.3. Sở Tài chính:

Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi.

4.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, cụ thể hóa các chính sách về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi; chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ xã hội cơ bản.

4.5. Sở Xây dựng

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở của từng vùng, địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số.

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng phù hợp với người cao tuổi.

4.6. Sở Giao thông vận tải

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng phù hợp với người cao tuổi.

4.7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng và hình thành các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển trong thời kỳ mới phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Triển khai các chương trình, đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác dân số và phát triển.

4.8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Nhân rộng, thực hiện có hiệu quả các mô hình Câu lạc bộ người cao tuổi, Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải trí và chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hôn nhân và Gia đình; Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 và các chương trình, đề án khác góp phần nâng cao chất lượng dân số.

5. Nguồn lực cho công tác dân số

5.1. Đối với ngân sách tỉnh:

- Hàng năm, Sở Y tế chủ động xây dựng dự toán ngân sách địa phương trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số đến năm 2030.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan cân đối bố trí nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho công tác dân số để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch đề ra; tích cực vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển để bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện, đồng bộ công tác dân số trên tất cả các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

- Sở Tài chính chủ trì, thẩm định dự toán nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hàng năm cho công tác dân số do Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) xây dựng; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện các chương trình, đề án, dự án, mô hình nâng cao chất lượng dân số đã được phê duyệt cân đối ngân sách, ưu tiên cho các hoạt động hướng đến các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án, mô hình theo quy định hiện hành.

5.2. Đối với ngân sách huyện, xã:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp cân đối và bố trí kinh phí theo mức tối thiểu bằng 0,1% tổng chi ngân sách thường xuyên của địa phương cho công tác dân số, tập trung cho việc tuyên truyền, động viên khuyến khích cá nhân, tập thể thực hiện tốt chính sách dân số tại địa phương.

Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh xã hội hóa công tác dân số. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

6. Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

6.1. Sở Y tế:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Xây dựng Đề án về mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực làm công tác dân số trong tình hình mới; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ dân số, cán bộ làm công tác hoạch định chính sách ở các cấp, các ngành.

- Tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong chỉ đạo, điều phối hoạt động của các cấp, các ngành, cơ quan có liên quan đến dân số và phát triển.

- Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Thực hiện có hiệu quả hệ thống thống kê, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số. Tiếp nhận, triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung. Thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu tổng hợp về dân số và phát triển.

6.2. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, thực hiện các Đề án: Mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp; nghiên cứu, xây dựng tổ chức và cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận tổ quốc tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển.

- Rà soát, đề xuất ban hành chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cộng tác viên ở thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư... để đội ngũ này yên tâm công hiến và hoạt động có hiệu quả.

6.3. Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm: Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học của các Trường chính trị, hành chính, quân sự, chuyên nghiệp, dạy nghề... nhằm tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về công tác dân số trong tình hình mới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan chủ động tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp... đối với công tác dân số trong tình hình mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo triển khai các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và Nhân dân để phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 21-NQ-TW đề ra.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số; giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này trước ngày 30/6/2018; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05/12 hàng năm (qua Sở Y tế). Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Y tế tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Tổng cục Dân số - KHHGD;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các thành viên BCĐ DS-KHHGD tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, KGVX₁ (15)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Vinh